TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2024/DS-PT Ngày 30/12/2024 V/v "Tranh chấp về tiền lương và trợ cấp thôi việc"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
  Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu.
  Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 09/2024/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp về tiền lương và trợ cấp thôi việc"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 10/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 278/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 366/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị T. Sinh năm 1983. Trú tại: Tổ E, thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc O. Sinh năm 1980. Trú tại: Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và ông Lê Thành Công D. Sinh năm 1990. Trú tại : Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2024), bà O và ông D có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần D1. Địa chỉ trụ sở: Lô B, đường số I, KCN H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần D1*:* Ông Nguyễn C - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty; địa chỉ: Số B đường N, tổ B, phường P, quận H, thành

phố Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần D1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thành Công D và bà Lê Thị Ngọc O trình bày:* Bà Phan Thị T vào làm việc tại Công ty Cổ phần D1 từ tháng 03/2004. Đến ngày 29/2/2024, bà Phan Thị T chấm dứt hợp đồng lao động và được Công ty Cổ phần D1 đồng ý theo Quyết định số: 41/2024/QĐ.Dana.Tex ngày 29/2/2024 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần D1. Thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/3/2024. Tuy nhiên, đến nay bà T vẫn chưa nhận được tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc. Do đó, bà T yêu cầu Công ty Cổ phần D1 phải thanh toán tiền lương từ tháng 11/2023, tháng 12/2023 và tháng 01/2024 với số tiền 17.904.000 đồng và trợ cấp thôi việc từ tháng 03/2004 đến tháng 12/2008 là 04 năm 09 tháng (làm tròn 05 năm) là 14.920.000 đồng. Tổng cộng là 32.824.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi các bên tiến hành đối chiếu số liệu, bà Phan Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình, theo đó bà Phan Thị T yêu cầu Công ty Cổ phần D1 phải trả số tiền 25.046.080 đồng, trong đó: Tiền lương tháng 11 và tháng 12/2023 và tháng 01/2024 là 10.126.080 đồng. Tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 03/2004 đến tháng 12/2008 là 04 năm 09 tháng làm tròn là 05 năm với số tiền 14.920.000 đồng.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần D1 có ông Nguyễn C trình bày:* Công ty Cổ phần D1 xác nhận về thời gian tuyển dụng, thời gian chấm dứt hợp đồng lao động như bà Phan Thị T trình bày. Hiện nay Công ty xác nhận còn nợ tiền lương đối với Phan Thị T là 25.046.080 đồng, cụ thể như sau: Tiền lương tháng 11 và tháng 12/2023 và tháng 01/2024 là 10.126.080 đồng. Tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 03/2004 đến tháng 12/2008 là 04 năm 09 tháng làm tròn là 05 năm với số tiền 14.920.000 đồng. Tuy nhiên, vì từ đầu năm 2020 đến hết năm 2023, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sản xuất kinh doanh đình đốn nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất cầm chừng để giữ chân người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục. Hiện nay, Công ty mới trở lại sản xuất vào tháng 05/2024 và dự kiến sẽ có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ lương cho người lao động và tạo nguồn để trả nợ trợ cấp thôi việc. Dù còn nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn luôn có trách nhiệm đối với người lao động. Nay, Công ty đề nghị người lao động và Tòa án tạo điều kiện cho Công ty trả toàn bộ khoản nợ tiền lương cho bà Phan Thị T trước ngày 15/8/2024 và tiền trợ cấp thôi việc trong 02 năm trước ngày 30/01/2025 và 30/01/2026.

Với nội dung nói trên, Bản án lao động sơ thẩm số: 10/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết

định: Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 45, 46, 48, 90, 95 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T đối với Công ty Cổ phần D1.

Xử: Buộc Công ty Cổ phần D1 phải trả cho bà Phan Thị T số tiền 25.046.080 đồng. Trong đó: Tiền lương là 10.126.080 đồng và tiền trợ cấp thôi việc là 14.920.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phan Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần D1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần D1 phải chịu 751.382 đồng. Bà Phan Thị T không phải chịu án phí Lao động sơ thẩm và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2024, người kháng cáo là Công ty Cổ phần D1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp thuận cho chi trả trợ cấp thôi việc một lần với số tiền là 14.920.000 đồng vào tháng 01/2025. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Cổ phần D1 thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại thời gian chi trả của 02 khoản tiền lương và trợ cấp thôi việc vì hiện nay Công ty rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị T và Công ty Cổ phần D1 thống nhất Công ty Cổ phần D1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Phan Thị T tiền lương 10.126.080 đồng và tiền trợ cấp thôi việc là 14.920.000 đồng. Tổng cộng là: 25.046.080 đồng. Chia làm 02 đợt:

+ Đợt 1: Trả trước 10.126.080 đồng *(mười triệu một trăm hai mươi sáu ngàn không trăm tám mươi đồng)* vào ngày 20/01/2025.

+ Đợt 2: Trả tiếp số tiền còn lại 14.920.000 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)* hạn cuối đến hết ngày 01/3/2025 là trả xong dứt điểm.

- Về án phí LĐST: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 751.382 đồng. Bà Phan Thị T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

[2] Xét sự thỏa thuận của họ tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên người kháng cáo là Công ty Cổ phần D1 phải chịu toàn bộ án phí lao động phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án lao động ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa; Sửa Bản án lao động sơ thẩm số: 10/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về việc *"Tranh chấp về tiền lương và trợ cấp thôi việc"* như sau:

Công ty Cổ phần D1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị T tiền lương 10.126.080 đồng và tiền trợ cấp thôi việc là 14.920.000 đồng. Tổng cộng là: 25.046.080 đồng. Chia làm 02 đợt:

+ Đợt 1: Trả trước 10.126.080 đồng *(mười triệu một trăm hai mươi sáu ngàn không trăm tám mươi đồng)* vào ngày 20/01/2025.

+ Đợt 2: Trả tiếp số tiền còn lại 14.920.000 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)* hạn cuối đến hết ngày 01/3/2025 là trả xong dứt điểm.

2. Về án phí LĐST: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 751.382 đồng. *(Bảy trăm năm mươi mốt ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).* Bà Phan Thị T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí LĐPT: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008865 ngày 30/9/2024 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé